

TÒA ÁN ND HUYỆN NGÀ SƠN
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 26 /7/2019

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGÀ SƠN, TỈNH THANH HÓA

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Xuân Hùng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đăng Ninh.

2. Ông Phan Quốc Văn.

-Thư ký phiên tòa: Ông Phan Thanh Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2019/TLST – HNGĐ, ngày 17 tháng 4 năm 2019, về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 20 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th – sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa(có mặt)

* Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1994.

Địa chỉ: Xóm 2, xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 16 tháng 4 năm 2019, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị Phạm Thị Th trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 02/7/2018, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau nhưng không có hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống, không có sự hòa hợp, thường xuyên cãi vã,

đánh chửi nhau. Mặc dù đã được các cấp chính quyền hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở và ly thân với anh T. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đoàn tụ được, nên làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ – sinh ngày 27/12/2018. Sau khi ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đ và yêu cầu anh T phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung với mức 1.000.000đ/tháng cho đến khi cháu Đ trưởng thành.

Về tài sản: Chị Th không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Theo bị đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về hôn nhân : Anh và chị Phạm Thị Th kết hôn ngày 02/7/2018 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng sống không hòa thuận, không hạnh phúc. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm về tôn giáo (chị Th là người theo Đạo Thiên Chúa giáo), khi chị Th sinh cháu Đ thì bố mẹ vợ anh ra điều kiện cho anh phải làm thủ tục cho cháu Đ theo bên đạo. Tuy nhiên, anh không đồng ý, nên giữa vợ chồng và gia đình bên ngoại thường xuyên xảy ra xung đột, mâu thuẫn không thể giải quyết được, chị Th đã đưa con về bên ngoại sinh sống từ tháng 02/2019 đến nay. Ngày 16/4/2019 chị Th làm đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn vì anh đang còn tình cảm với chị Th và rất mong muốn được đoàn tụ.

Về con chung : Anh và chị Phạm Thị Th có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ – sinh ngày 27/12/2018, nếu vợ chồng ly hôn anh đề nghị được nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Đ và không yêu cầu chị Th cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản : Anh T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* Phiên tòa ngày 10/7/2019, anh Nguyễn Văn T vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa.

* Do vụ án liên quan đến người chưa thành niên, Tòa án tiến hành xác minh nguyên nhân phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

* Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện N phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và việc chấp hành pháp luật của đương sự:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng pháp luật. Nguyên đơn chị Phạm Thị Th đã chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định. Bị đơn anh Nguyễn Văn T chấp hành không đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Nhưng trong quá trình giải quyết vụ án anh T, chị Th không thống nhất được hướng giải quyết vụ án. Do vậy, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử để bảo đảm quyền lợi cho các bên đương sự. Phiên tòa ngày 10/7/2019 anh T vắng mặt không có lý do, nên Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay anh T vẫn vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Thanh Hóa, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Xét nguyện vọng xin ly hôn của chị Th là hoàn toàn chính đáng, bởi cuộc sống hôn nhân của vợ chồng không hòa thuận, không có hạnh phúc, vợ chồng và gia đình bên ngoài bất đồng về quan điểm sống, thường xuyên xung đột, cãi vã lẫn nhau, mâu thuẫn không thể giải quyết được, vợ chồng đã sống ly thân không quan tâm đến nhau. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án anh T không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ. Tuy nhiên, phiên tòa ngày 10/7/2019 và tại phiên tòa hôm nay anh T vắng mặt không có lý do. Chứng tỏ, anh T không có sự níu kéo, không mong muốn đoàn tụ, tình cảm vợ chồng đã thật sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Cho nên, căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Th đối với anh Nguyễn Văn T.

[3] Về con chung: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn T có 01 con chung là Nguyễn Minh Đ – sinh ngày 27/12/2018. Xét thấy, cần tiếp tục giao cháu Đ cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế, đúng với quy định của pháp luật. Bởi vì, cháu Đ hiện đang được chị Th chăm sóc, nuôi dưỡng ổn định, cháu còn nhỏ (07 tháng tuổi), cần được sự chăm sóc, nuôi dưỡng của người mẹ.

Tại phiên tòa chị Th không yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản: Chị Phạm Thị Th và anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình. Điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

* Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Th. Cho chị Phạm Thị Th ly hôn anh Nguyễn Văn T.

* Về con chung: Giao cháu Nguyễn Minh Đ – sinh ngày 27/12/2018 cho chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh T có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc con chung, chị Th không được cản trở.

* Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) chị Th đã nộp theo biên lai thu tiền số: AA/2017/0005051 ngày 16/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Chị Th đã nộp đủ án phí.

* Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, chị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- VKSND huyện N;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện N;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Xuân Hùng